TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 357/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 333/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/07/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/07/2020 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1968. HKTT và nơi ở: 26 ngõ 139 H, phường N, quận B, H.

- Ông Đỗ Duy N, sinh năm 1964. HKTT và nơi ở: 26 ngõ 139 H, phường N, quận B, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Bà Hoàng Thị B và ông Đỗ Duy N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 233 quyển số 02 tại Ủy ban nhân dân phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 12/05/1988. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Bà Hoàng Thị B và ông Đỗ Duy N yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/07/2020 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà Hoàng Thị B và ông Đỗ Duy N xác nhận có 01 con chung là Đỗ Duy Hải, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1987. Anh Đỗ Duy Hải đã trưởng thành và đã có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Bà Hoàng Thị B và ông Đỗ Duy N xác nhận hai bên xin tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn vợ chồng tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Bà Hoàng Thị B và ông Đỗ Duy N xác nhận không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Bà Hoàng Thị B và ông Đỗ Duy N thống nhất thỏa thuận: Bà B chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Bà Hoàng Thị B và ông Đỗ Duy N.

- Về con chung: Bà Hoàng Thị B và ông Đỗ Duy N xác nhận có 01 con chung là Đỗ Duy Hải, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1987. Anh Đỗ Duy Hải đã trưởng thành và đã có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Bà Hoàng Thị B và ông Đỗ Duy N xác nhận không có tài sản và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn vợ chồng tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Bà Hoàng Thị B và ông Đỗ Duy N xác nhận không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hoàng Thị B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0024589 ngày 02/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)